

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/DS-ST  
Ngày: 26 - 8 - 2024  
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Ông Âu Cần Đông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Thành Nghiên, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị M, sinh năm 1971. Có mặt

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Lâm Ngọc S, sinh năm 1969. Có mặt

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

3.2 Ông Lê Văn T, sinh năm 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

3.3 Bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

3.4 Bà Bùi Thị T. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Tân Bình 2, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Thị M trình bày:

Bà Mai Thị M có tổ chức chơi hụi và làm chủ dây hụi mở ngày 6/6/2020, loại hụi 3.000.000 đồng, 02 tháng khui 01 lần, có 20 phần tham gia, trong đó bà T chơi 5 chân. Bà T hốt 04 chân. Trong đó có 01 chân bà T chơi dùm bà Bùi Thị L, sau khi hốt bà Tươi đóng đầy đủ hụi chết cho bà M nên bà M không yêu cầu đối với phần hụi mà bà T chơi dùm bà Tươi.

Còn lại 04 chân hụi thì bà T hốt 03 chân:

- Chân thứ 1 (ghi tên trên sổ hụi là T): Ngày 06/6/2020 bà T hốt hụi với số tiền 38.400.000 đồng, sau đó bà T đóng lại được 11 lần và còn nợ lại 8 lần hụi chết với số tiền 24.000.000 đồng.

- Chân thứ 2 (ghi tên trên sổ hụi là T): Ngày 06/4/2021 bà T hốt hụi với số tiền 38.500.000 đồng, sau khi hốt hụi bà T đóng lại hụi chết đến lần thứ 12 và còn nợ lại 8 lần hụi chết với số tiền 24.000.000 đồng.

- Chân thứ 3 (ghi tên trên sổ hụi là Uyên T): Ngày 19/3/2022 bà T hốt hụi với số tiền 42.000.000 đồng, bà T đóng hụi chết đến lần thứ 14 và còn nợ lại 6 lần hụi chết với số tiền 18.000.000 đồng.

- Chân thứ 4 (ghi tên trên sổ hụi là T T), chân hụi này còn sống và hụi đã mãn nên bà M còn nợ bà T là 51.000.000 đồng.

Tổng tiền hụi chết bà T nợ bà M là 66.000.000 đồng, sau đó bà T có trả cho bà M được 3.000.000 đồng, còn nợ lại hụi chết là 63.000.000 đồng. Cán trừ phần tiền hụi sống bà M nợ bà T 51.000.000 đồng: 63.000.000 đồng – 51.000.000 đồng = 12.000.000 đồng.

Nay bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị T trả lại cho bà M số tiền 12.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Bùi Thị T trình bày: Bà T thừa nhận ngày 06/6/2020 bà T có tham gia 05 chân hội do bà M làm chủ, loại hội 3.000.000 đồng, hai tháng khui 01 lần, trong đó bà T tham gia 02 chân và chơi dùm bà Bùi Thị Tươi 01 chân, chơi dùm bà Bùi Thị Hồng H 01 chân, chơi dùm bà Bùi Thị T 01 chân.

Sau khi tham gia hội thì bà T hốt 02 chân, bà Tươi hốt 01 chân, bà H đã hốt 01 chân, còn lại 01 chân hội sống của bà T chưa hốt.

Đối với chân hội của bà Tươi sau khi hốt hội bà Tươi đã đóng đủ hội chết cho bà M nên bà M không yêu cầu.

Còn lại 02 chân hội chết của bà T còn nợ bà M 8 lần với số tiền 48.000.000 đồng và 01 chân hội chết của bà H còn nợ bà M 6 lần với số tiền 18.000.000 đồng. Tổng số tiền hội chết bà T còn nợ bà M là 66.000.000 đồng. Sau đó bà T có gửi trả bà M số tiền 3.000.000 đồng và còn nợ lại 63.000.000 đồng.

Nay bà T đồng ý trả cho bà Mai Thị M số tiền 63.000.000 đồng nhưng yêu cầu trả dần, mỗi tháng trả 500.000 đồng. Bà T không đồng ý khấu trừ số tiền hội sống của bà Bùi Thị T 51.000.000 đồng. Vì phần hội này bà T chơi dùm bà T và đóng dùm bà T 06 lần hội sống, sau đó bà T đi làm ăn xa và giao lại chân hội đó cho bà T nên từ đó về sau bà T là người giao dịch hội với bà M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Ngọc S trình bày: Ông S là chồng của bà M và thống nhất lời trình bày của bà M. Ông có biết việc bà M đứng ra giao dịch hội nhưng ông không có tham gia giao dịch mà chỉ đi gom tiền hội cho bà M. Nay ông S không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Hồng H trình bày: Bà H thừa nhận bà H có nhờ bà T chơi dùm 01 chân hội (trong danh sách hội bà M ghi tên Uyên T), phần hội này cũng đã hốt, nhưng bà H có thỏa thuận với bà T sẽ chơi dùm bà T 01 chân khác và sẽ đóng hội cho bà T nên bà T có trách nhiệm đóng lại phần hội chết còn nợ bà M 06 lần là 18.000.000 đồng. Do đó bà H không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn T và Bùi Thị T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan Lâm Ngọc S đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn T, Bùi Thị Hồng H, Bùi Thị T chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị M. Buộc bị đơn bà Bùi Thị T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Mai Thị M số tiền 63.000.000 đồng. Tách phần hui của bà Bùi Thị T ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp hui” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn Bùi Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn T, Bùi Thị Hồng H, Bùi Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Thị M, bà M là chủ dây hui mở ngày 6/6/2020, loại hui 3.000.000 đồng, 02 tháng khui 01 lần, có 20 phần tham gia, bà Bùi Thị T chơi 02 chân (ghi trên sổ hui tên T) và đã hốt hết 02 chân. Chân hui thứ nhất, bà T hốt hui ngày 06/6/2020 với số tiền 38.400.000 đồng, sau đó bà T đóng lại được 11 lần hui và còn nợ lại 8 lần hui chết với số tiền 24.000.000 đồng. Chân hui thứ hai, ngày 06/4/2021 bà T hốt hui với số tiền 38.500.000 đồng, sau khi hốt hui bà T đóng lại hui chết đến lần thứ 12 và còn nợ lại 8 lần hui chết với số tiền 24.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 22/5/2024 bà T thừa nhận còn thiếu bà M 02 chân hui chết với số tiền 48.000.000 đồng. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh.

Chân hụi thứ ba, bà T chơi dùm bà Tươi (ghi trên sổ hụi là Tươi T), chân hụi này đã hốt và sau khi hốt hụi bà Tươi đã đóng đầy đủ hụi chết nên bà M không yêu cầu.

Chân hụi thứ tư, bà T chơi dùm bà H (ghi trên sổ hụi là Uyên T), ngày 19/3/2022 bà T hốt hụi với số tiền 42.000.000 đồng, bà T đóng hụi chết đến lần thứ 14 và còn nợ lại 6 lần hụi chết với số tiền 18.000.000 đồng. Bà M yêu cầu bà T trả lại số tiền 18.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 22/5/2024 bà Bùi Thị Hồng H thừa nhận bà H có nhờ bà T chơi dùm 01 chân hụi do bà M làm chủ, chân hụi này đã hốt, nhưng bà H có thỏa thuận với bà T sẽ chơi dùm bà T 01 chân khác và sẽ đóng hụi cho bà T nên bà T có trách nhiệm đóng lại phần hụi chết còn nợ bà M 06 lần là 18.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 22/5/2024, bà Bùi Thị T thống nhất tiếp tục trả phần hụi chết này cho bà M với số tiền 18.000.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên của các đương sự.

Chân hụi thứ năm, bà T chơi dùm bà Bùi Thị T (ghi trên sổ hụi là T T), bà M cho rằng phần hụi này chưa hốt và bà M còn nợ bà T số tiền 51.000.000 đồng. Do đó, bà M yêu cầu khấu trừ vào tiền hụi chết bà T còn nợ bà M. Quá trình giải quyết vụ án bà T không thống nhất khấu trừ số tiền hụi sống 51.000.000 đồng trừ vào tiền hụi chết bà T còn nợ bà M. Phần hụi trên bà T chơi dùm bà T và đóng được 06 lần thì bà T đi làm ăn xa nên từ đó bà T là người giao dịch hụi với bà M. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Bùi Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bà T được và bà T cũng không có yêu cầu độc lập đối với vụ án trên nên Hội đồng xét xử sẽ tách phần hụi trên giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự thừa nhận sau khi đi làm bà T có trả cho bà M được số tiền 3.000.000 đồng và bà M đồng ý khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng vào phần tiền hụi chết 66.000.000 đồng bà T còn nợ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở buộc bà Bùi Thị T có nghĩa vụ trả lại số tiền hụi cho bà Mai Thị M 63.000.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Bùi Thị T phải chịu số tiền án phí 3.150.000 đồng.

Nguyên đơn bà Mai Thị M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 đồng theo lai thu số 0007658, ngày 09/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 26, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 16, Điều 17, Điều 21 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, họ, họ, họ, họ; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị M.
2. Buộc bị đơn bà Bùi Thị T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Mai Thị M số tiền họ 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Tách phần họ của bà Bùi Thị T ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Bùi Thị T phải chịu số tiền 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Mai Thị M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0007658, ngày 09/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Ngọc S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn T, Bùi Thị Hồng H, Bùi thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Tiên**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Âu Cần Đông - Lê Văn Qui**

**Nguyễn Đình Tiến**







